

Vinh Long, ngày 14 tháng 01 năm 2020

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VINH LONG (Trường công lập)

(KÝ HIỆU TRƯỜNG VLU)

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: 1800.

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT.

3. Thời gian nhận hồ sơ: Từ 01/3/2020.

Dự kiến các đợt xét tuyển: 30/3/2020; 02/5/2020; và các đợt bổ sung nếu có

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4.1 Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia

a) Điều kiện đăng ký xét tuyển:

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi THPT quốc gia năm 2020. Điểm xét tuyển là tổng điểm thi THPT quốc gia năm 2020 của các môn thi theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

c) Nguyên tắc: Xét điểm từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

d) Cách tính điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT.

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm THPT}_{\text{môn 1}} + \text{Điểm THPT}_{\text{môn 2}} + \text{Điểm THPT}_{\text{môn 3}} + \text{Điểm}_{\text{ưu tiên}}$$

Trong đó

ĐXT: điểm xét tuyển;

Điểm THPT_{môn 1, môn 2, môn 3}: là điểm thi THPT quốc gia của các môn trong tổ hợp xét tuyển;

Điểm_{ưu tiên}: Được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2 Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT (theo học bạ)

a) Điều kiện đăng ký xét tuyển:

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

- Điểm tối thiểu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 18.0 điểm của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển của 5 học kỳ bậc THPT (lớp 10, lớp 11, học kỳ 1 lớp 12).

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và có tổng điểm trung bình của 5 học kỳ bậc THPT (lớp 10, lớp 11, học kỳ 1 lớp 12) của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 18.0 điểm trở lên. Điểm ưu tiên cộng vào xét tuyển những thí sinh đạt ngưỡng đầu vào xét tuyển theo quy định.

c) Nguyên tắc xét tuyển: Xét điểm từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

d) Cách tính điểm xét tuyển theo học bạ THPT

$$X_t = \sum_{i=1}^3 M_i + \text{Điểm}_{\text{ưu tiên}}$$

Trong đó:

- X_t : Điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

- M_i : Điểm trung bình 5 học kỳ (lớp 10, lớp 11, học kỳ 1 lớp 12) của môn thứ i, tính theo công thức:

$$M_i = \frac{HK1L10+HK2L10+HK1L11+HK2L11+HK1L12}{5}$$

+ HK1, HK2: học kỳ 1, học kỳ 2

+ L10, L11, L12: lớp 10, lớp 11, lớp 12

- Điểm ưu tiên: Được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ví dụ: Thí sinh Nguyễn Văn B đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn: Toán, Lý, Hoá (A00)

Điểm 5 học kỳ	Toán					Lý					Hóa					Điểm đăng ký xét tuyển
	Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
	HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	
Nguyễn Văn B	7.5	7.6	7.8	7.5	8.0	7.4	7.9	8.2	8.0	8.1	6.7	7.2	7.7	8.2	8.1	7.68+
	(7.5+7.6+7.8+7.5+8.0)/5=7.68					(7.4+7.9+8.2+8.0+8.1)/5=7.92					(6.7+7.2+7.7+8.2+8.1)/5=7.58					7.92+
																7.58=
																23.18

4.3 Phương thức 3: Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng

a) Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của Trường Đại học SPKT Vĩnh Long cho các đối tượng sau:

- **Đối tượng thứ 1:** Học sinh tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2020; Học lực đạt loại giỏi cả năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 bậc THPT và hạnh kiểm cả năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt loại khá trở lên; Riêng học sinh trường THPT chuyên học lực và hạnh kiểm đạt loại khá trở lên cả năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.

- **Đối tượng thứ 2:** Học sinh tốt nghiệp THPT quốc gia 2020 và đạt giải nhất, nhì, ba học sinh giỏi cấp tỉnh một trong các môn Toán, Văn, Lý, Hoá, Sinh, Tiếng Anh.

4.4. Phương thức 4: Học sinh tốt nghiệp THPT quốc gia 2020; chấp nhận kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM.

5. Ngành đào tạo và tổ hợp môn xét tuyển

TT	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển/ Mã tổ hợp
1	Kế toán	20	7340301	1) Toán, Lý, Hoá (A00)
2	Quản trị kinh doanh	20	7340101	(2) Toán, Lý, Tiếng Anh (A01)
3	Tài chính-Ngân hàng	20	7340201	(3) Toán, Văn, Tiếng Anh (D01)
4	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	25	7510203	(4) Toán, Văn, Địa (C04)
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và TĐH	25	7510303	(1) Toán, Lý, Hoá (A00)
6	Công nghệ chế tạo máy	25	7510202	(2) Toán, Lý, Tiếng Anh (A01)
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	150	7510201	(3) Toán, Văn, Tiếng Anh (D01)
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	150	7510301	(4) Toán, Văn, Địa (C04)

TT	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển/ Mã tổ hợp
9	Công nghệ thông tin	250	7480201	1) Toán, Lý, Hoá (A00) (2) Toán, Lý, Tiếng Anh (A01) (3) Toán, Văn, Tiếng Anh (D01) (4) Toán, Văn, Địa (C04)
10	Công nghệ kỹ thuật ô tô	450	7510205	
11	Công nghệ kỹ thuật nhiệt (Điện lạnh)	50	7510206	
12	Công nghệ kỹ thuật giao thông (Chuyên sâu công nghệ kỹ thuật ô tô)	20	7510104	
13	An toàn thông tin	20	7480202	
14	Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông	20	7510302	
15	Kỹ thuật điện	20	7520201	
16	Truyền thông đa phương tiện	20	7320104	
17	Công nghệ thực phẩm	150	7540101	(1) Toán, Hóa, Sinh (B00) (2) Toán, Lý, Tiếng Anh (A01) (3) Toán, Văn, Tiếng Anh (D01) (4) Toán, Văn, Địa (C04)
18	Thú y	100	7640101	
19	Công nghệ sinh học	25	7420201	
19.1	Công nghệ sinh học trong nông nghiệp công nghệ cao		7420201-1	
19.2	Công nghệ sinh học trong thực phẩm		7420201-2	
19.3	Kỹ thuật xét nghiệm Y-Sinh		7420201-3	
20	Kỹ thuật hóa học	25	7520301	
20.1	Kỹ thuật hóa môi trường		7520301-1	
20.2	Kỹ thuật hóa dược		7520301-2	
21	Công tác xã hội	35	7760101	(1) Toán, Lý, Tiếng Anh (A01) (2) Toán, Văn, Tiếng Anh (D01) (3) Văn, Sử, Địa (C00) (4) Văn, Sử, GDCD (C19)
22	Du lịch	100	7810101	
23	Chính trị học	20	7310201	
24	Luật	20	7380101	
25	Su phạm kỹ thuật công nghiệp (Chuyên sâu Kỹ thuật cơ khí)	20	7140214	(1) Toán, Lý, Tiếng Anh (A01) (2) Toán, Văn, Tiếng Anh (D01) (3) Toán, Văn, Địa (C04) (4) Toán, Văn, GDCD (C14)
26	Su phạm công nghệ - Chuyên sâu công nghệ thông tin. - Chuyên sâu công nghệ kỹ thuật ô tô.	20	7140246	
Tổng		1800		

6. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Theo quy định và lịch tuyển sinh ĐH, CĐ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. PHƯƠNG THỨC, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ:

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo một trong các phương thức sau:

1. Nộp hồ sơ qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh
2. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm tư vấn tuyển sinh của trường
3. Đăng ký xét tuyển online theo địa chỉ <http://www.vlute.edu.vn>

Địa chỉ liên hệ:

Trung tâm Tư vấn tuyển sinh của trường Đại học SPKT Vĩnh Long

Số 73 Nguyễn Huệ, phường 2, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại liên lạc: **0270 386 2456, 0270 382 0203**

Email: tuyensinh@vlute.edu.vn; Website: <http://vlute.edu.vn>

III. MỨC HỌC PHÍ: Thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP

Miễn 100% học phí toàn khóa học đối với hai ngành Sư phạm kỹ thuật công nghiệp- mã ngành 7140214; Sư phạm công nghệ-mã ngành 7140246.

IV. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN.

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng do Bộ GD và ĐT và Bộ LĐTB và XH ban hành; thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển. Ngoài ra, các sinh viên trúng tuyển vào trường DHSPKT Vĩnh Long được hưởng thêm các ưu tiên sau:

1. Xét cấp học bổng từng học kỳ đối với sinh viên loại khá, giỏi trở lên;
2. Được hưởng trợ cấp xã hội và ưu đãi giáo dục theo quy định của Nhà nước;
3. Được tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động sau khi ra trường.

V. CAM KẾT CHẤT LƯỢNG.

1. Chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế;
2. Trường Đại học duy nhất trên toàn quốc sinh viên tốt nghiệp đạt chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3/5;
3. Sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp. Nhà trường kết nối với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc doanh nghiệp, nuôi dưỡng ý tưởng phát triển dự án khởi nghiệp để sinh viên trở thành những người quản lý làm chủ doanh nghiệp đem lại những giá trị cho xã hội;
4. Sinh viên được đào tạo Tiếng Nhật và giới thiệu việc làm tại Nhật Bản sau khi tốt nghiệp.

Nơi Nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Thành viên HĐTS 2020 (để thực hiện);
- Lưu: KT và ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi